

Số: 4098 /QĐ-UBND

Bình Định, ngày 06 tháng 11 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính  
không liên thông trong lĩnh vực Đất đai thuộc phạm vi  
chức năng quản lý của Sở Tài nguyên và Môi trường**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức  
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của  
Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ  
tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 của  
Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày  
23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên  
thông trong giải quyết thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của  
Bộ trưởng Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy  
định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính  
phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục  
hành chính;*

*Căn cứ Quyết định số 08/2022/QĐ-UBND ngày 21 tháng 3 năm 2022 của  
Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân tỉnh  
Bình Định nhiệm kỳ 2021 - 2026;*

*Căn cứ Quyết định số 72/2020/QĐ-UBND ngày 20 tháng 11 năm 2020  
của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế thực hiện cơ chế một cửa, một cửa  
liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh;*

*Căn cứ Quyết định số 03/2021/QĐ-UBND ngày 09 tháng 02 năm 2021  
của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế hoạt động kiểm soát thủ tục hành  
chính trên địa bàn tỉnh;*

*Căn cứ Quyết định số 57/2023/QĐ-UBND ngày 22 tháng 9 năm 2023 của  
Ủy ban nhân dân tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các quyết định  
liên quan đến công tác kiểm soát thủ tục hành chính, giải quyết thủ tục hành  
chính và cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Bình Định;*


*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số  
1250/TTr-STNMT ngày 8 tháng 10 năm 2023.*

## QUYẾT ĐỊNH:


**Điều 1.** Phê duyệt kèm theo Quyết định này quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính không liên thông trong lĩnh vực Đất đai thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài nguyên và Môi trường.

**Điều 2.** Quyết định này sửa đổi các Quyết định số 1277/QĐ-UBND ngày 07 tháng 4 năm 2020; Quyết định 1413/QĐ-UBND ngày 15 tháng 4 năm 2020 và Quyết định số 3950/QĐ-UBND ngày 25 tháng 9 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực Đất đai thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài nguyên và Môi trường.

**Điều 3.** Giao Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan liên quan căn cứ Quyết định này thiết lập quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính trên Hệ thống phần mềm một cửa điện tử của tỉnh theo quy định.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký ban hành. 

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ (Cục Kiểm soát TTHC);
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Bru điện tỉnh;
- VNPT Bình Định;
- LĐVP UBND tỉnh;
- TT TH-CB, P.HC-TC;
- Lưu: VT, K4, KSTT<sup>(C)</sup> 



**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lâm Hải Giang**

**QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH KHÔNG LIÊN THÔNG TRONG LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / /2023 của Chủ tịch UBND tỉnh)*

TT	STT QTNB giải quyết TTHC được sửa đổi tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
				(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Văn thư (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	
1	STT 06, Quyết định số 1277/QĐ-UBND ngày 07/4/2020	Đăng ký đất đai lần đầu đối với trường hợp được Nhà nước giao đất để quản lý (cấp tỉnh - trường hợp đã thành lập VP đăng ký đất đai) 2.001938.000.00.00.H08	15 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc	- Lãnh đạo Phòng Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận phân công thụ lý: 0,5 ngày làm việc - Chuyên viên giải quyết: 11 ngày làm việc	Lãnh đạo Văn phòng Đăng ký Đất đai: 02 ngày làm việc	01 ngày làm việc	Quyết định số 3319/QĐ-UBND ngày 07/9/2023
2	STT 01, Quyết định số 1277/QĐ-UBND ngày 07/4/2020	Xóa đăng ký cho thuê, cho thuê lại, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất 1.004238.000.00.00.H08	03 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc	- Lãnh đạo Phòng Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận phân công thụ lý: 0,5 ngày làm việc. - Chuyên viên giải quyết: 01 ngày làm việc.	Lãnh đạo Văn phòng Đăng ký Đất đai: 0,5 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc	Quyết định số 3319/QĐ-UBND ngày 07/9/2023

TT	STT QTNB giải quyết TTHC được sửa đổi tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
				(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Văn thư (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	
3	STT 02, Quyết định số 1277/QĐ-UBND ngày 07/4/2020	Đăng ký xác lập quyền sử dụng hạn chế thửa đất liền kề sau khi được cấp Giấy chứng nhận lần đầu và đăng ký thay đổi, chấm dứt quyền hạn chế thửa đất liền kề 1.004221.000.00.00.H08	10 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc	- Lãnh đạo Phòng Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận phân công thụ lý: 0,5 ngày làm việc. - Chuyên viên giải quyết và in Giấy chứng nhận: 06 ngày làm việc	Lãnh đạo Văn phòng Đăng ký Đất đai: 02 ngày làm việc	01 ngày làm việc	Quyết định số 3319/QĐ-UBND ngày 07/9/2023
4	STT 03, Quyết định số 1277/QĐ-UBND ngày 07/4/2020	Tách thửa hoặc hợp thửa đất (Áp dụng trong trường hợp thửa đất để nghị tách thửa đủ điều kiện tách thửa theo quy định của UBND tỉnh) 1.004203.000.00.00.H08	15 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc	- Lãnh đạo Phòng Kỹ thuật địa chính phân công thụ lý: 0,5 ngày làm việc. - Chuyên viên phối hợp với UBND cấp xã giải quyết: 05 ngày làm việc. Trích đo địa chính thửa đất đối với trường hợp chưa có bản đồ địa chính, đo đạc chính lý địa chính đối với trường hợp biến động theo quy định; UBND cấp xã phối hợp với Văn phòng	Lãnh đạo Văn phòng Đăng ký Đất đai: 03 ngày làm việc	01 ngày làm việc	Quyết định số 3319/QĐ-UBND ngày 07/9/2023

TT	STT QTNB giải quyết TTHC được sửa đổi tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
				(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Văn thư (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	
					<p>Đăng ký đất đai khi nhận được Giấy mời để cùng thực hiện nhiệm vụ.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lãnh đạo Văn phòng Đăng ký đất đai ký duyệt kết quả đo đạc: 01 ngày làm việc;</li> <li>- Chuyên viên giải quyết và in Giấy chứng nhận: 04 ngày làm việc.</li> </ul>			
5	STT 15.1-I, Quyết định số 1413/QĐ-UBND ngày 15/4/2020	Cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất <i>(Áp dụng trong trường hợp cấp đổi Giấy chứng nhận đã có sơ đồ thửa đất theo quy định, không đo đạc xác định ranh giới thửa đất)</i> 1.004199.000.00.00.H08	07 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lãnh đạo Phòng Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận phân công thụ lý: 0,5 ngày làm việc.</li> <li>- Chuyên viên giải quyết và in Giấy chứng nhận: 03 ngày làm việc.</li> </ul>	Lãnh đạo Văn phòng Đăng ký Đất đai: 02 ngày làm việc	01 ngày làm việc	Quyết định số 3319/QĐ-UBND ngày 07/9/2023

TT	STT QTNB giải quyết TTHC được sửa đổi tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
				(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Văn thư (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	
6	STT 01, Quyết định số 3950/QĐ-UBND ngày 25/9/2021	Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp (cấp tỉnh - trường hợp đã thành lập VP đăng ký đất đai) 1.004193.000.00.00.H08	09 ngày làm việc	<i>Áp dụng đối với Giấy chứng nhận do Sở Tài nguyên và Môi trường, Văn phòng Đăng ký đất đai cấp</i>				Quyết định số 3319/QĐ-UBND ngày 07/9/2023
			0,5 ngày làm việc	- Lãnh đạo Phòng Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận phân công thụ lý: 0,5 ngày làm việc. - Chuyên viên giải quyết: 05 ngày làm việc.	Lãnh đạo Văn phòng Đăng ký Đất đai: 02 ngày làm việc	01 ngày làm việc		
			09 ngày làm việc	<i>Áp dụng đối với Giấy chứng nhận do Sở Tài nguyên và Môi trường cấp – thừa ủy quyền của UBND tỉnh</i>				
			0,5 ngày làm việc	- Lãnh đạo Phòng Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận phân công thụ lý: 0,5 ngày làm việc. - Chuyên viên giải quyết: 04 ngày làm việc. - Lãnh đạo Văn phòng Đăng ký đất đai ký duyệt và chuyển hồ sơ đến Sở Tài nguyên và Môi trường: 01 ngày làm việc	Lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường: 02 ngày làm việc	01 ngày làm việc		

TT	STT QTNB giải quyết TTHC được sửa đổi tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
				(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Văn thư (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	
7	STT 16-I, 1413/QĐ-UBND ngày 15/4/2023	Thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định của pháp luật đất đai do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phát hiện 1.004177.000.00.00.H08	30 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc	<b>Áp dụng đối với Giấy chứng nhận do Sở Tài nguyên và Môi trường, Văn phòng Đăng ký đất đai cấp</b>			Quyết định số 3319/QĐ-UBND ngày 07/9/2023
				<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lãnh đạo Phòng Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận: 0,5 ngày làm việc.</li> <li>- Chuyên viên giải quyết: 15 ngày làm việc.</li> <li>- Lãnh đạo Văn phòng Đăng ký đất đai ký Quyết định thu hồi Giấy chứng nhận: 04 ngày làm việc</li> <li>- Chuyên viên giải quyết: 06 ngày làm việc, cụ thể:               <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Trường hợp người sử dụng đất không giao nộp Giấy chứng nhận thì trình Lãnh đạo Văn phòng Đăng ký đất đai ký Quyết định hủy Giấy chứng nhận.</li> <li>+ Chính lý hồ sơ địa chính theo quy định; Lập danh sách Giấy</li> </ul> </li> </ul>	Lãnh đạo Giám đốc Văn phòng Đăng ký Đất đai: 03 ngày làm việc	01 ngày làm việc		

TT	STT QTNB giải quyết TTHC được sửa đổi tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
				(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Văn thư (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	
					<p>chứng nhận đã bị hủy chuyển Phòng Thông tin Lưu trữ thuộc Văn phòng Đăng ký đất đai, Cục Đăng ký và Dữ liệu thông tin đất đai để Thông báo công khai trên trang thông tin điện tử.</p> <p>+ Trình Lãnh đạo Văn phòng Đăng ký đất đai cấp lại Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất theo đúng quy định pháp luật.</p> <p>Trường hợp Giấy chứng nhận đã cấp trái quy định pháp luật do lỗi của người sử dụng đất hoặc do cấp không đúng đối tượng thì hướng dẫn cho người sử dụng đất làm thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận theo quy định.</p>			



TT	STT QTNB giải quyết TTHC được sửa đổi tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện			(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh		
				(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyệt)		(3D) Văn thư (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	
			30 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc	<p><i>Áp dụng đối với Giấy chứng nhận do Sở Tài nguyên và Môi trường cấp – thừa ủy quyền của UBND tỉnh</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lãnh đạo Phòng Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận: 0,5 ngày làm việc.</li> <li>- Chuyên viên giải quyết: 15 ngày làm việc.</li> <li>- Lãnh đạo Văn phòng Đăng ký đất đai ký duyệt hồ sơ; trình Lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường ký Quyết định thu hồi Giấy chứng nhận: 04 ngày làm việc</li> <li>- Chuyên viên giải quyết: 06 ngày làm việc, cụ thể:</li> <li>+ Trường hợp người sử dụng đất không giao nộp Giấy chứng nhận thì trình Lãnh đạo Sở Tài</li> </ul>		Lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường: 03 ngày làm việc	01 ngày làm việc	Quyết định số 3319/QĐ-UBND ngày 07/9/2023

TT	STT QTNB giải quyết TTHC được sửa đổi tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
				(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Văn thư (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	
					<p>nguyên và Môi trường ký Quyết định hủy Giấy chứng nhận.</p> <p>+ Chinh lý hồ sơ địa chính theo quy định; Lập danh sách Giấy chứng nhận đã bị hủy chuyển Phòng Thông tin Lưu trữ thuộc Văn phòng Đăng ký đất đai, Cục Đăng ký và Dữ liệu thông tin đất đai để Thông báo công khai trên trang thông tin điện tử.</p> <p>+ Trình Lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường cấp lại Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất theo đúng quy định pháp luật.</p> <p>Trường hợp Giấy chứng nhận đã cấp trái quy định pháp luật</p>			

TT	STT QTNB giải quyết TTHC được sửa đổi tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	
				(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Văn thư (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)		
					do lỗi của người sử dụng đất hoặc do cấp không đúng đối tượng thì hướng dẫn cho người sử dụng đất làm thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận theo quy định.				
8	STT 04, Quyết định số 1277/QĐ-UBND ngày 07/4/2020	Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển đổi, chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của vợ hoặc chồng thành của chung vợ và chồng; tăng thêm diện tích do nhận chuyển	<i>Trường hợp đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp cho thuê, cho thuê lại quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất</i>	03 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc	- Lãnh đạo Phòng Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận kiểm tra hồ sơ, phân công thụ lý: 0,5 ngày làm việc. - Chuyên viên giải quyết: 01 ngày làm việc.	Lãnh đạo Văn phòng Đăng ký Đất đai: 0,5 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc	Quyết định số 3319/QĐ-UBND ngày 07/9/2023

TT	STT QTNB giải quyết TTHC được sửa đổi tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
				(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Văn thư (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	
		nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất đã có Giấy chứng nhận 2.000889.000.00.00.H08						
9	STT 05, Quyết định số 1277/QĐ-UBND ngày 07/4/2020	Cấp lại Giấy chứng nhận hoặc cấp lại Trang bổ sung của Giấy chứng nhận do bị mất 1.005194.000.00.00.H08	10 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lãnh đạo Phòng Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận kiểm tra hồ sơ, phân công thụ lý: 0,5 ngày làm việc.</li> <li>- Chuyên viên giải quyết: 03 ngày làm việc</li> <li>- Lãnh đạo Văn phòng Đăng ký đất đai ký Quyết định hủy Giấy chứng nhận hoặc Trang bổ sung của Giấy chứng nhận: 01 ngày làm việc</li> <li>- Chuyên viên giải quyết: 03 ngày làm việc, cụ thể: + Trình Lãnh đạo Văn phòng Đăng ký đất đai ký Quyết định hủy Giấy chứng nhận.</li> <li>- Chính lý hồ sơ địa chính theo</li> </ul>	Lãnh đạo Văn phòng Đăng ký Đất đai: 01 ngày làm việc	01 ngày làm việc	Quyết định số 3319/QĐ-UBND ngày 07/9/2023

TT	STT QTNB giải quyết TTHC được sửa đổi tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
				(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Văn thư (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	
					<p>quy định; Lập danh sách Giấy chứng nhận hoặc Trang bổ sung của Giấy chứng nhận đã bị hủy chuyển Phòng Thông tin Lưu trữ thuộc Văn phòng Đăng ký đất đai, Cục Đăng ký và Dữ liệu thông tin đất đai để thông báo công khai trên trang thông tin điện tử.</p> <p>- Trình ký cấp lại Giấy chứng nhận hoặc Trang bổ sung của Giấy chứng nhận cho Người sử dụng đất theo đúng quy định pháp luật.</p>			
<b>Tổng cộng: 09 TTHC</b>								